

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 G TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Amabile Zenzile	0	5
BLACK	Alexia Amrouni	1	

1	e4	e6	41	b3	Ra8
2	d4	c5	42	Ra1	Ra8
3	Nf3	d5	43	Qd4	Ra8
4	Bb3	Nc6	44	Rxa1	Rd8
5	exd4	exd5	45	Ra6	Rd6
6	O-O	Nf6	46	Rxd6	Nxg6
7	Re1	Be7	47	Kd3	Kd5
8	Bxc6	Bxc6	48	Ne2	Nps
9	dxc5	O-O	49	as	Kd5
10	Qd4	Ne4	50	Nd4	kes
11	Qa4	Bxc5	51	h4	Nq3
12	Bes	Qb6	52	Nab	Kt6
13	Qb6	Bxe3	53	Nd4	kes
14	Rxe3	Bf5	54	h4	Nps
15	Qxb6	axb6	55	Kc4	Nab
16	Nd4	Re7	56	Kes	Nel
17	f3	Nf6	57	Kc6	Nxg3
18	Nb3	c5	58	Nd3	Ke6
19	Nb3	d4	59	bs	Nd4
20	Re7	Bxb5	60	b6	Nab
21	Nxb5	Rd5	61	b7	Nxg7
22	Re2	Re6	62	Rxb7	Kd5
23	Nb3	Kf8	63	Kb6	Ke4
24	Nc4	bs	64	Kc5	h5
25	Nb5	Rab	65	Kc4	h5
26	Nb5	Re6	66	Nx4	h5
27	Nb3	Rxe2	67	Kx4	h5
28	Rxe2	ca	68	Kx4	h5
29	Nb5	Nd4	69	Kf4	h5
30	Rd2	Nc6	70	Kf3	h4
31	Nc4	f5	71	kes	Ka2
32	Nb3	g6	72	Kd3	h3
33	Nb3	Kd7	73	Kxe3	h2
34	Kf2	Kt6	74	Kb4	h1=Q
35	Kf2	h6	75	Kd4	Qh6
36	Kf3	as	76	Kb3	Qc8
37	h3	axf4	77	c5	Kf3
38	Nx4	Nd4	78	c6	Kd4
39	Kd2	Nc4	79	Rb6	Kd5
40	Rd1	c3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 G TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Amabile Zenzile	0	5
BLACK	Alexia Amrouni	1	

1	e4	e6	41	Nxf4	Nys +
2	d4	c5	42	Re2	NEL
3	Nf3	d5	43	Rd1	C3
4	Bb3	Nc6	44	b3	Rag
5	exd4	exd5	45	Ra1	R-a8
6	O-O	Nf6	46	g4	bray
7	Re1	Be7	47	Rxd4	Rd8
8	Bxc6	Bxc6	48	Ra6	Rd6
9	dxc5	O-O	49	Rxd6	Nxd6
10	Qd4	Ne4	50	Kd3	K.e5
11	Qa4	Bxc5	51	Ne2	Nps
12	Bes	Qb6	52	g3	Kd5
13	Qb3	Bxe3	53	Nxf4	kes
14	Rxe3	Bf5	54	h4	Nq3
15	Qxb6	axb6	55	Ng6	Kf6
16	Nd4	Re7	56	Nf4	Kes
17	Qb6	axb6	57	h4	Nps
18	Nd4	Re7	58	Kc4	Nd6
19	f3	Nf6	59	Kc5	Nd4
20	Nq3	c5	60	Kc6	Nq3
21	Nd5	d4	61	Nd3	Kd6
22	Re7	Bxb5	62	g5	Nd4
23	Nxb5	Rd5	63	g6	Nd6
24	Nc4	bs	64	g7	Nq3
25	Re2	Rf8	65	Kxg7	Kd5
26	Nb3	Kf8	66	Kd6	Kd4
27	Nc4	bs	67	Kc5	h5
28	Nc5	Rab	68	Kc4	f4
29	Ra6	Re6	69	Nf4	Kf4
30	Nd3	Rxe2	70	Kxd4	Kxg4
31	Rxe2	c4	71	Kx4	Kx4
32	Nc5	Nf4	72	Kf4	Kb3
33	Rd2	Nep	73	Kf3	h4
34	Nc4	f5	74	kes	Kg3
35	Nq3	g6	75	Kd3	h3
36	Nc2	Kf7	76	Kxc3	h2
37	Kf2	Kt6	77	Kb4	h1=Q
38	f4	h6	78	ca	Qh6
39	Kc3	g5	79	Kd5	Qc8
0	Q3	gxf4	80	Kd3	Kd5

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18G TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Monchosi Atlegang	0	4
BLACK	Sibando Andile	1	

1	e4	es	41	d4	ke6
2	Nf3	Ncb	42	Bf2	ag
3	Nc3	Ncb	43	Kg5	Kf7
4	Bc4	Nf6	44	g5	bxa5
5	Nxe4	d5	45	Be1	c5
6	Bxc6	Qxd5	46	es	h4
7	Nc3	Qdb	47	e6+	Lxe6
8	h3	Be1	48	Kxg6	h3
9	d3	0-0	49	f5	Ke7
10	0-0	Qg6	50	Bg3	Rf7
11	Kh2	Bd6	51	Bh4	Ke8
12	Ne4	f5	52	Bg3	c4
13	Bxd6	Qdb	53	Bes	g3
14	Kh1	e4	54	Bf4	c2
15	Ne1	f4	55	Kg5	Qc1
16	Qh5	f3	56	Bxc1	h2
17	dxe4	fxg2+	57	Bd2	Qh1
18	Nxg2	Qe6	58	Ba9	Qg2+
19	Qd4	Qxh3	59	Kf4	Qh2+
20	Qxh3	Bh3	60	Ke4	Qxf5+
21	Kh2	Bxg2	61	ke3	Re7+
22	Kxg2	Rae8	62	Kd4	Qxd5
23	f3	Re6	63	a4	Qxg4+
24	Be3	Nb4	64	Kd3	Qe4+
25	Bd2	Rab+	65	Kd2	Rd7+
26	Kf1	Rab	66	Kc3	Qd4+
27	Bg5	Nxc2	67	Kc2	Rc7+
28	Re1	Nd4	68	Kb3	Qc4+
29	Rxc6	Nxc6	69	Kb2	Rb7+
30	Kg2	h6	70	Kg3	Qb3+
31	Be3	Nes	71		
32	Bd4	Re2	72		
33	Nf4	RNFy	73		
34	Lf2	Nxe2	74		
35	Kxg2	h5	75		
36	Kf2	Lf1	76		
37	Kg3	Rh8	77		
38	Kh4	Rh7	78		
39	f4	g6	79		
40	g3	b6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 9 TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Atlegang Monchosi	0	
BLACK	Andile Sibanda	1	

1	e4	es	41	d4	ke6
2	Nf3	Nc6	42	Bf2	as
3	Nc3	Nf6	43	Kg5	Kf7
4	Bc4	Nxe4	44	bxa5	Bxg5
5	Nxe4	d5	45	Be1	c5
6	Bxd5	Qxd5	46	e5	h4
7	Nc3	Qd6	47	e6+	Kxe6
8	h3	Be1	48	Kxg6	h3
9	d3	0-0	49	f5	Ke7
10	0-0	Qg6	50	Bg3	Rf7
11	Kh2	Bd6	51	Bh4	Ke8
12	Ne4	f5	52	Bg3	c4
13	Nxd6	Qxd6	53	Bes	c3
14	Kh1	e4	54	Bf4	c2
15	Ne1	f4	55	Kg5	ci*Q
16	Qh5	f3	56	Bxc1	h2
17	dxe4	fxg2	57	Bd2	h1*Q
18	Nxg2	Qe6	58	Bxa5	Qg2+
19	Qh4	Qxh3	59	Kf4	Qf2+
20	Qxh3	Bxh3	60	Ke4	Qxf5+
21	Kh2	Bxg2	61	ke3	Re7+
22	Kxg2	Rae8	62	Kd4	Qxd5
23	f3	Re6	63	a4	Qxg4+
24	Be3	Nb4	64	Kd3	Qe4+
25	Rf2	Rg6+	65	Kd2	Rd7+
26	Kf1	Rc6	66	Kc3	Qd4+
27	Bg5	Nxc2	67	Kd2	Rd7+
28	Rc1	Nd4	68	Kc3	Qd4+
29	Rxc6	Nxc6	69	Kc2	Rc7+
30	Kg2	h6	70	Kb3	Qc4+
31	Be3	Nes	71	Kb2	Rb7+
32	Bd4	Nd3	72	Ka3	Qb3+
33	Re2	Nf4+	73		
34	Kf2	Nxe2	74		
35	Kxe2	h5	75		
36	Kf1	Kf7	76		
37	Kg3	Rh8	77		
38	Kh4	Rh7	78		
39	f4	g6	79		
40	a4	b6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 G TABLE NR...3.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Thato Matshego	1	5
BLACK	Mea van Zyl	0	

1	d4	d5	41	Kf1	Nh4
2	Nc3	Nf6	42	Bd7	Ka6
3	Bf4	Bf5	43	h6	Rb1
4	e3	e6	44	Ke2	Rb2
5	Nb5	Na6	45	Kf1	Rb1
6	d4	e6	46	Ke2	Rxf2
7	Na3	Qb6	47	Rxc4	Nf3
8	Qc1	Qb4	48	Rf4	Rd2
9	c3	Qxa4	49	Re1	Rxd7
10	Nb5	Qc2	50	Rxf3	Rf1
11	Qxc2	Bxc2	51	Kd2	Kb5
12	Rxa6	bxa6	52	Kd3	Kc6
13	Nc7	Kd7	53	Ke4	Kd6
14	Nxa8	Rd6	54	Kf5	Kd5
15	Bxd6	Bxd6	55		
16	Bxa6	Rxa8	56		
17	Nf3	h6	57		
18	O-O	Nd7	58		
19	Ra1	Rb8	59		
20	b4	f6	60		
21	Be2	Rb7	61		
22	gNd2	g6	62		
23	Ra2	Ra4	63		
24	c4	dxc4	64		
25	Nxc4	Nxc4	65		
26	Rxa4	Nb2	66		
27	Ra2	Rxb4	67		
28	Rxa7	e5	68		
29	dxc6	Kxe5	69		
30	g3	Ke6	70		
31	Rd7	g5	71		
32	Rn7	c5	72		
33	Rxb6	c4	73		
34	Rh8	Kd7	74		
35	Ba4	Kc6	75		
36	Rc8	Kb5	76		
37	h4	gxh4	77		
38	gxh4	Nd3	78		
39	h5	Ne5	79		
40	Bf5	Nf3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 G TABLE NR...3.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Thato M.	1	5
BLACK	Mea v. Zyl	0	

1	d4	d5	41	Bf5	Nf3
2	Nc3	Nf6	42	Kf1	Nh4
3	Bf4	Be5	43	Bd7	Ka6
4	e3	e6	44	h6	Rb1
5	Nb5	Na6	45	Ke2	Rb2
6	d4	c6	46	Kf1	Rb1
7	Na4	Qb6	47	Ke2	Rb2
8	Qc1	Qb4	48	Kd1	Rxf2
9	c3	Qxa4	49	Rxc4	Nf3
10	Nb5	Qc2	50	Rf4	Rd2
11	Qxc2	Bxc2	51	Kc1	Rxd7
12	Rxa6	bxa6	52	Rxf3	Rf7
13	Nc7	Kd7	53	Kd2	Kb5
14	Nxa8	Bd6	54	Kd3	Kc6
15	Bxa6	Kxd6	55	Ke4	Kd6
16	Bxa6	Rxa8	56	Kf5	Kd5
17	Nf3	h6	57	Ka6	
18	O-O	Nd7	58		
19	Ra1	Rb8	59		
20	b4	f6	60		
21	Be2	Rb7	61		
22	Ra6	Nb6	62		
23	Nd2	g6	63		
24	Ra2	Ba4	64		
25	c4	dxc4	65		
26	Nxc4	Nxc4	66		
27	Rxa4	Nb2	67		
28	Ra2	Rxb4	68		
29	Rxa7	e5	69		
30	dxc6	Kxe5	70		
31	g3	Ke6	71		
32	Kd7	g5	72		
33	Rd7	c5	73		
34	Rxb6	c4	74		
35	Rh8	Kd7	75		
36	Ba4	Kc6	76		
37	Rc8	Kb5	77		
38	h4	gxh4	78		
39	gxh4	Nd3	79		
40	h5	Ne5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/18 girls TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Rutendo Mutondoi	0	5
BLACK	Zaskia Ziegers	1	

1	d4	d5	41	Be2	f6
2	Bf4	Nf6	42	g4	Kf7
3	Nf3	Nc6	43	g5	Bxa5
4	c3	e6	44	Rxe5	Rb8
5	Nd2	Bd6	45	g3	Bb4
6	Bg6	Bd6	46	Rb43	TS
7	e3	0-0	47	exf6	gxf6
8	Bd3	Qe7	48	RNd4	Rc5
9	Ne6	h6	49	Nc2	Bd2
10	g-0	Qd8	50	Rd3	Bg5
11	f4	Ne7	51	Ra3	Bd3
12	c4	dxc4	52	Nb4	Bb4
13	Nc4	Nf4	53	Rc84	Rb5
14	Bf2	b5	54	Nb3	Bc3
15	Ne2	c5	55	Bf3	Rxb3
16	e4	Nxd4	56	c5	Bb4
17	Nxd7	Nxd7	57	Bh5+	Ke7
18	e5	Be7	58	Kf92	Rc3
19	Bxd4	cxd4	59	c6	Bxcl
20	Bxb7	Nb6	60	Rc8	Re3
21	Nf3	Rc8	61	Kh3	Rc3
22	Kh1	Bc5	62	Bg4	Rg3
23	g3	Nd5	63	Rxb4	Bg3
24	Qd2	Ne3	64	Bd1	+5
25	Re3	Bc5	65	Kh4	Kf6
26	Rc1	Qd5	66	Kh3	Kg9
27	Bd3	Nc4	67	Kg2	e5
28	Qc2	Nd6	68	h4+	Kf6
29	Qe2	Nf5	69	Kf3	e4+
30	Bc4	Qd7	70	kez	kes
31	Rc-d1	Ne3	71	Kd2	Kd4
32	Qxe3	Adxe3	72	Bh5	e3+
33	Rxb7	Rc4	73	e3	kez
34	Bb2	Rxf4	74	g4	fxg4
35	Rd3	Rc4	75	Bxa4	g4
36	Rc3	Rxc3	76	e3	g3
37	bxc3	Rc8	77	Be6	Ke5
38	Rc1	Bg5	78	Bf7	Kd3
39	c4	Rc5	79	Be6	Bf4
40	Bd3	Bb6	80	Bf7	Kc3

Western Cape +11

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/18 Girls TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Rutendo Mutondoi	0	5
BLACK	Zaskia Ziegers	1	

1	d4	d5	41	Be2	f6
2	Bf4	Nf6	42	f6	
3	Nf3	Nc6	43	Rc3	Rc5
4	c3	e6	44	g4	Kf7
5	Nbd2	Bd6	45	a5	Bxa5
6	Bg3	bet	46	Rxe3	Bb8
7	e3	0-0	47	Rxe3	Rb8
8	Bd3	Qe7	48	g3	Bb4
9	Ne5	h6	49	Uxb3	a5
10	0-0	Qd8	50	exf6	gxf6
11	f4	Ne7	51	Nd4	Uxc5
12	c4	dxc4	52	Nc2	Bd2
13	Nxc4	Nf5	53	ld3	Bg5
14	Bf2	b5	54	Lg3	Ubd3
15	ND2	c5	55	Nd3	
16	e4	Nxd4	56	Nq1	bb4
17	Nxb7	NND7	57	Lc4	xb8
18	e5	bet	58	Nb4	Bc3
19	BIND4	cxbd4	59	Bf3	NVNB3
20	Bxb5	Nb6	60	CS	bb4
21	Nf4	lcs	61	Bh6+	ke7
22	th1	bcs	62	ke7	nc3
23	a3	Nd5	63	c6	Rxc6
24	Qd2	Ne3	64	bf3	lc24
25	Re3	bb6	65	kh3	nc3
26	Laci	Qd5	66	bg4	Ra3
27	Bd3	Nc4	67	Rxe3	Bxnd3
28	Qc2	Nd6	68	bdl	fs
29	Qe2	Nf5	69	Rh4	Kf6
30	Be4	Qd7	70	kh3	lg5
31	Lcd2	Ne3	71	Rg2	es
32	Qxe3	dxoe3	72	g4+	xf6
33	Kyoe3	Kc4	73	Kf3	cu
34	Bb1	Kxf4	74	kez	kes
35	ld3	Rc4	75	ld2	cd4
36	lc3	Rxc3	76	Bh5	e3+
37	bxc3	lcs	77	tez	h6
38	cl	bas	78	g4	fxg4
39	c4	lcs	79	Bxg4	fxg4
40	bd3	bh6	80	Bes	as

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR.....4.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE		0	5
BLACK		1	

1	Bg6	Kf2	41		
2	Kf3	Bg5	42		
3	Ke2	g2	43		
4	Bxg2	Kxg2	44		
5	Kd3	Kb3	45		
6	Ke2	Kc2	46		
7	Ke1	Kd3	47		
8	Kd1	e2+	48		
9	Ke1	Bh4#	49		
10			50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18A TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Boshoma, Chisomo	1	5
BLACK	Netshimbube Naga	0	

1	e4	e5	41	Kf7	Re4
2	Nf3	Nc6	42	Kf6	b6
3	Bb5	d6	43	Kf5	b7
4	d4	Bd7	44	Rb6	Rb4
5	Bxc6	Bxc6	45		
6	Nc3	Qe7	46	Chisomo	
7	Qd3	Nf6	47		
8	O-O	a6	48	Chisomo	
9	a4	Nh5	49		
10	Qc4	exd4	50		
11	Nxd4	Qd7	51		
12	b4	Be7	52		
13	Bd2	Nf6	53		
14	Qd3	b6	54		
15	Nxc6	Qxc6	55		
16	Nd5	Nxd5	56		
17	exd5	Qd7	57		
18	Qc3	Q-O	58		
19	Re1	Bg5	59		
20	Qa3	b5	60		
21	a4xb5	axb5	61		
22	Ras	c6	62		
23	dsxc6	Qxc6	63		
24	Rxb5	Rab5	64		
25	Ba7	Rfe8	65		
26	Rf1	f6	66		
27	h4	kg7	67		
28	hxg5	fxg5	68		
29	Rxg5	fxg5	69		
30	Qd4	Rf8	70		
31	dxc5	Qxest	71		
32	Qc3	c3	72		
33	Rc3	Qc3	73		
34	Kh8	Re1	74		
35	Rg1	Qc3	75		
36	Rd1	Qc3	76		
37	Rg3	Qc3	77		
38	Qd4	Re1	78		
39	Rg6	Qc3	79		
40	Qc3	Rc3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 Girls TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Chisomo Boshoma	1	5
BLACK	Wanda Netshimbube	0	

1	e4	e5	41	Qe8+	Qxest
2	Nf3	Nc6	42	Rxest	Kf7
3	Bb5	d6	43	Rf4	Kf6
4	d4	d7	44	b6	Kf5
5	Be d4	Bd7	45	bt	Rb6
6	Bxc6	Bxc6	46	Rb4	Rsig
7	Nc3	Qe7	47		
8	Qd2	Nf6	48	Chisomo	
9	O-O	d6	49		
10	a4	Nh5	50		
11	Qc4	exd5	51		
12	Nxd5	Qd7	52		
13	Bxa7	Bxa7	53		
14	Bd2	Nf6	54		
15	Qd3	b6	55		
16	Nxc6	Qxc6	56		
17	Nd5	Nxd5	57		
18	exd5	Qd7	58		
19	Bc3	O-O	59		
20	Re1	Bg5	60		
21	Ra3	b5	61		
22	axb5	axb5	62		
23	Ras	c6	63		
24	dxcb	Qxc6	64		
25	Rxb5	Rc8	65		
26	Bxg7	Res	66		
27	Rf1	f6	67		
28	h4	Rxg7	68		
29	hxg5	fxg5	69		
30	Rxg5	fxg5	70		
31	Qd4	Res	71		
32	Rxest	dxes	72		
33	Qxest	Kg8	73		
34	c3	Res	74		
35	Agst	Kh8	75		
36	Rc1	Rg8	76		
37	Qe8	Rg7	77		
38	g3	Kg8	78		
39	b5	Qf8	79		
40	Re1	Rg6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18G..... TABLE NR...6.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ratanang Mabalo	0	5
BLACK	Kayla Butler	1	

1	e4.	d5	41		
2	xe4.	Qxe4	42		
3	Nc3	Qa5	43		
4	Nf3	Nf6	44		
5	Bc4.	Bf5	45		
6	d3.	e6	46		
7	Bd2.	c6	47		
8	Nd5.	Qd8	48		
9	Nxf6.	Qxf6	49		
10	Bc3.	Qh6.	50		
11	Qd2.	QxQ	51		
12	Bxd2.	Bd6	52		
13	Nh4.	Bg6	53		
14	Nxg6.	hxg6	54		
15	h4.	Nd7	55		
16	0-0-0.	a5.	56		
17	d4.	Nf6	57		
18	Be2.	Bc7.	58		
19	g4.	0-0-0	59		
20	Bc3.	Ne4.	60		
21	Be1.	g5.	61		
22	f3.	Nd6.	62		
23	Bg3.	gxh4.	63		
24	Axh4.	Rxh4	64		
25	Bxh4.	Rh8.	65		
26	Bg3.	Ne8.	66		
27	f4.	g5	67		
28	Rf4.	JRh3	68		
29	Rf3.	gxf	69		
30	Rf1.	Rxg3.	70		
31	Rg3.	xg3.	71		
32	Bg2.	Nf6.	72		
33	g3.	Nd5.	73		
34	Rd2.	Nf4.	74		
35	Bf1.	g2	75		
36	Ke1.	Qg1	76		
37	g4.	Nh2+	77		
38	Ke2.	Qe3+	78		
39	Kd1.	Ke1	79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u18 Girls..... TABLE NR...6.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ratanang Mabalo	0	5
BLACK	Kayla Butler	1	

1	e4	d5	41		
2	fxd5	axd5	42		
3	Wc3	Qa5	43		
4	Nf3	Nf6	44		
5	Bc4	Bf5	45		
6	d3	e6	46		
7	Bd2	c6	47		
8	Nd5	Qd8	48		
9	Nxf6	Qxf6	49		
10	Bc6	Qh6	50		
11	Qd2	Qxd2	51		
12	Bxd2	Bd6	52		
13	Nh4	Bg6	53		
14	Nxg6	hxg6	54		
15	h4	Nd7	55		
16	0-0-0	a5	56		
17	d4	Nf6	57		
18	Be2	Bc7	58		
19	g4	0-0-0	59		
20	Bc3	Ne4	60		
21	Be1	g5	61		
22	f3	Nd6	62		
23	Bg3	Pxh4	63		
24	Rxh4	Rxh4	64		
25	Bxh4	Rh8	65		
26	Bg3	Ne8	66		
27	f4	g5	67		
28	Rf1	Rh3	68		
29	Rf3	Pxf4	69		
30	Bf1	Rxg3	70		
31	Rxg3	Pxg3	71		
32	Bg2	Nf6	72		
33	g3	Nd5	73		
34	Kd2	Nf4	74		
35	Bf1	g2	75		
36	Ke1	Qg2	76		
37	d4	Nf2	77		
38	Ke2	a-e3	78		
39	Kd1	Qe1	79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/18 G TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Somila Sihamba	0	5
BLACK	Tsulufelo Moyo	1	

1	e4	e5	41		
2	Nf3	Nc6	42		
3	Bc4	Bc5	43		
4	c3	Nf6	44		
5	cl3	ab	45		
6	al4	dl6	46		
7	Bb3	Ba7	47		
8	O-O	h6	48		
9	Nbcb	Bg4	49		
10	h3	Ba7	50		
11	Re1	g5	51		
12	g4	Qe7	52		
13	Nc4	h5	53		
14	Bxg5	hxg5	54		
15	hxg5	Bxg5	55		
16	Ne3	Bxe3	56		
17	Rxe3	Rh5	57		
18	Bxf6	Qxf6	58		
19	Qe2	Qg6	59		
20	Nh4	Rxh4	60		
21	Rg3	Bxe2	61		
22	Rxg6		62		
23			63		
24		Imm.	64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U189 TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Somila Sihamba	0	5
BLACK	Moyo Tsulufelo	1	

1	e4	e5	41		
2	Nf3	Nc6	42		
3	Bc4	Bc5	43		
4	c3	Nf6	44		
5	d3	ab	45		
6	al4	dl6	46		
7	Bb3	Ba7	47		
8	O-O	h6	48		
9	Nbd2	Bg4	49		
10	h3	Bd7	50		
11	Re1	g5	51		
12	g4	Qe7	52		
13	Nc4	h5	53		
14	Bxg5	hxg4	54		
15	hxg4	Bxg4	55		
16	Ne3	Bxe3	56		
17	Rxe3	Rh5	57		
18	Bxf6	Qxf6	58		
19	Qe2	Qg6	59		
20	Nh4	Rxh4	60		
21	Rg3	Bxe2	61		
22	Rxg6		62		
23			63		
24		Imm.	64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 TABLE NR: 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Megan Dove	1	5
BLACK	Atledegang March	0	

1	Nf3	c6	41		
2	g3	d5	42		
3	Bg2	g6	43		
4	0-0	g7	44		
5	d4	Bb6	45		
6	Bf4	Qd7	46		
7	Nd2	Bh3	47		
8	c4	Nf6	48		
9	Rc1	0-0	49		
10	Qb3	Bxg2	50		
11	Kxg2	Qf5	51		
12	Nes	b6	52		
13	exd5	Nxd5	53		
14	Qf7	Nxf4	54		
15	Qxf4	Qxf4	55		
16	exf4	c5	56		
17	excs	excs	57		
18	Rxc5	Na6	58		
19	Ra5	Nc7	59		
20	Rc1	Ne6	60		
21	e3	g5	61		
22	exg5	f6	62		
23	Nc6	exg5	63		
24	Nxe7	Kh8	64		
25	b3	a6	65		
26	Rc6	g4	66		
27	Rxe6	Bc3	67		
28	Rd5	Rd8	68		
29	Rxd8	Rxd8	69		
30	Ne4	Bb2	70		
31	Rxa6	Kg7	71		
32	Ngs	Rd7	72		
33	Nf5	Kf8	73		
34	Ra8	Rd8	74		
35	Rd8	#	75		
36		March	76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 G TABLE NR: 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Megan Dove	1	5
BLACK	Atledegang March	0	

1	Nf3	c6	41		
2	g3	d5	42		
3	Bg2	g6	43		
4	0-0	Bg7	44		
5	d4	Bb6	45		
6	Bf4	Qd7	46		
7	Nd2	Bh3	47		
8	c4	Nf6	48		
9	Rc1	0-0	49		
10	Qb3	Bxg2	50		
11	Kxg2	Qf5	51		
12	Nes	b6	52		
13	exd5	Nxd5	53		
14	Qf3	Nxb4	54		
15	QxNf4	QxQf4	55		
16	XQf4	c5	56		
17	xc5	xc5	57		
18	Rxc5	Na6	58		
19	Ra5	Nc7	59		
20	Rc1	Ne6	60		
21	e3	g5	61		
22	exg5	f6	62		
23	Ne6	exg5	63		
24	Nxe7	Kh8	64		
25	b3	a6	65		
26	Rc6	g4	66		
27	Rxe6	Bc3	67		
28	Rd5	Rd8	68		
29	RxRd8	RxRd8	69		
30	Ne4	Bb2	70		
31	Rxa6	Kg7	71		
32	Ngs	Rd7	72		
33	Nf5	Kf8	73		
34	Ra8	Rd8	74		
35	Rd8	#	75		
36		March	76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 Girls TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Chanté Peters	0	5
BLACK	Klariissa Pretorius	1	

1	P4	C6	41		
2	Nf3	d5	42		
3	Nc3	Nf6	43		
4	e3	Bg4	44		
5	Be2	Nb7	45		
6	O-O	P5	46		
7	Bg5	Bf7	47		
8	BxNf6	BxBf6	48		
9	x d5	x d5	49		
10	Nx d5	O-O	50		
11	d4	e4	51		
12	Nd2	BxBf2	52		
13	QxBf2	Bd4	53		
14	Qxe4	Bxb2	54		
15	Rb1	Nc5	55		
16	Nf7+	K8h	56		
17	Qh4	Bf6	57		
18	Qc4	Qf7	58		
19	Re1	Qd6	59		
20	Rd1	Rd8	60		
21	Ne4	Qd2	61		
22	Rf1	NxNe4	62		
23	QxNe4	Qd5	63		
24	Qa4	a6	64		
25	c4	Qb5	65		
26	Qb4	Be5	66		
27	3h	Kg8	67		
28	Qxb7	Rd1	68		
29	RxRd1	QxRd1	69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 Girls TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	VChanté Peters	0	5
BLACK	Klariissa Pretorius	0	

1	e4	C6	41		
2	Nf3	d5	42		
3	Nc3	Nf6	43		
4	e3	Bg4	44		
5	Be2	Nb7	45		
6	O-O	P5	46		
7	Bg5	Bf7	47		
8	BxNf6	BxBf6	48		
9	x d5	x d5	49		
10	Nx d5	O-O	50		
11	d4	e4	51		
12	Nd2	Bxe2	52		
13	Qxe2	Bxd4	53		
14	Qxe4	Bxb2	54		
15	R22	Nc5	55		
16	Ne7	Vh8	56		
17	Qh4	Bf6	57		
18	Qc4	Qf7	58		
19	Rf1	Qd6	59		
20	Bb2	Ra-d8	60		
21	Ne4	Qxd1	61		
22	Rf1	Nxe4	62		
23	Qxe4	Qd5	63		
24	Qa4	a6	64		
25	c4	Qb5	65		
26	Qb4	Be5	66		
27	h3	Kg8	67		
28	Qxb7	Rd1	68		
29	Rxd1	Qxd1	69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 1118 Girl TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	K. Vital	0	5
BLACK	Z. Cerfonteyn	1	

1	eu	e5	41	ke3	n4
2	Nf3	Nc6	42		
3	Bb5	Nf6	43		
4	Nc3	Bb4	44		
5	O-O	O-O	45		
6	BxNc6	dxBc6	46		
7	a3	Bd6	47		
8	d4	Qe7	48		
9	h3	Bd7	49		
10	b4	ab	50		
11	Bb2	b5	51		
12	Qd2	a5	52		
13	dxe5	Bxe5	53		
14	NxBe5	QxNe5	54		
15	Re1	a4	55		
16	f4	Qe6	56		
17	Q5	Qe5	57		
18	Qc1	Qe7	58		
19	Qg5	Qe5	59		
20	Qc1	Qg3	60		
21	e5	Nh5	61		
22	Ne4	Qh4	62		
23	Kh2	Rae5	63		
24	f6	g6	64		
25	g3	Qxh3	65		
26	kg1	Bf5	66		
27	Qd2	BxNe4	67		
28	NxBe5	Nxg3	68		
29	Qa2	QxQg2	69		
30	KxQg2	NxRe6	70		
31	Rf4	Nd2	71		
32	Kf2	Nc4	72		
33	Bd4	Qd8	73		
34	Kf3	Nxa3	74		
35	C3	Nc2	75		
36	Ke4	NxBd4	76		
37	CxNd4	a3	77		
38	Rc1	Aa8	78		
39	Ra1	n5	79		
40	Kf3	Rfd8	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 1118 Girls TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Keriah Vital	0	5
BLACK	zeenad	1	

1	eu	e5	41	ke3	n4
2	Nf3	Nc6	42		
3	Bb5	Nf6	43		
4	Nc3	Bb4	44		
5	O-O	O-O	45		
6	BxNc6	dxBc6	46		
7	a3	Bd6	47		
8	d4	Qe7	48		
9	h3	Bd7	49		
10	b4	ab	50		
11	Bb2	b5	51		
12	Qd2	a5	52		
13	dxe5	Bxe5	53		
14	NxBe5	QxNe5	54		
15	Re1	a4	55		
16	f4	Qe6	56		
17	Q5	Qe5	57		
18	Qc1	Qe7	58		
19	Qg5	Qe5	59		
20	Qc1	Qg3	60		
21	e5	Nh5	61		
22	Be4	Qh4	62		
23	Kn2	Re8	63		
24	f6	g6	64		
25	g3	Qxh3	65		
26	kg2	Bf5	66		
27	Qd2	BxNe4	67		
28	RxBa4	BxNg3	68		
29	Qg2	QxQg2	69		
30	KxQg2	NxRe4	70		
31	Rf4	Nd2	71		
32	Kf2	Nc4	72		
33	Bd4	Qd8	73		
34	Kf3	Nxa3	74		
35	C3	Nc2	75		
36	Ke4	NxBd4	76		
37	CxNd4	a3	77		
38	Rc1	Pa8	78		
39	Ra1	h5	79		
40	Kf3	Re8	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 Girls TABLE NR. 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Thandiswa Jones	0	5
BLACK	Jyotikka Bhika	1	

1	d4	NP6.	41	g4.	Qd27
2	Bc4.	cb.	42	Kcs.	Qd3.
3	NP3.	Qbb.	43	Rd4.	Qxc3.
4	e3.	Qxb2.	44	Rd7+	Ke7.
5	Nd2.	db.	45	Rxa7.	Qe3+
6	Bd3.	Nd7.	46	Kxb5.	QxRa7.
7	O-O.	es.	47	Kxc4.	Qd7.
8	Bg3.	cs.	48	h3.	Qd5+
9	Re1.	Qbb.	49	Kc3.	Qf3+
10	Nc4.	Qc7.	50	Kc4.	Qxh3.
11	clxes.	Ng4.	51	Kcs.	Qxg4.
12	Bfs.	Ngxe5.	52	Kb5.	h5.
13	Nb2.	NxNF3.	53	Kc6.	h4.
14	QxNF3.	Nes.	54	Kcs.	Qd1.
15	Qe4.	BxBfs.	55	Kc4.	kes.
16	QxBfs.	Be7.	56	Kb5.	Qc1
17	f4.	Ng6.	57	Kb6.	Kd5.
18	Nc4.	O-O.	58	Kb7.	Kd6.
19	e4.	Bf6.	59	Ka6.	Qb2.
20	Rd1.	Bd4+	60	Kcs.	Kc6.
21	Kf1.	Ne7.	61	Kq4.	Kcs.
22	Qg4.	Ps.	62	Kas.	Qa3#
23	Qh5.	Fxe4.	63		
24	Qg4.	Nfs.	64		
25	Qg5.	ds.	65		
26	Ne3.	NxNe7.	66		
27	RxNes.	BxBc3.	67		
28	Qxd1.	Qf7.	68		
29	Qxe4.	Bxf4.	69		
30	Rd3.	Qxa2.	70		
31	BxP4.	RxBf4.	71		
32	Qxf4.	Rf8.	72		
33	Rf3.	RxQf4.	73		
34	RxRf4.	Qa1+	74		
35	Ke2.	Qc1.	75		
36	Rc4.	Qa3.	76		
37	Bc3.	b5.	77		
38	Re4.	Qb2+	78		
39	Kd3.	C4+	79		
40	Kd4.	Kf7.	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U18 Girls TABLE NR. 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Thandiswa Jones	0	5
BLACK	Jyotikka Bhika	1	

1	d4	Nf6.	41	g4.	Qd2+
2	Bf4.	cl	42	Kcs.	Qd4.
3	NP3.	Qbb.	43	Rd4.	Qc3+
4	e3.	Qb2+	44	Rd7+	Kc6.
5	Nd2.	db.	45	Ra7+	Qc4+
6	Bd3.	Nd7.	46	Kxb5.	Qa7+
7	O-O.	es.	47	Kc4+	Qd7.
8	Bg3.	cs.	48	h3.	Qd5+
9	Re1.	Qbb.	49	Kc3.	Qf3+
10	Nc4.	Qc7.	50	Kc4.	Qh3+
11	xes.	Ng4.	51	Kcs.	Qg4+
12	Bfs.	Nxcs.	52	Kb5.	h5.
13	Nb2.	NxNF3.	53	Kc6.	h6.
14	QxNF3.	Nes.	54	Kcs.	Qd5.
15	Qc4.	BxBfs.	55	Kc4.	Kcs.
16	QxBfs.	Be7.	56	Kb5.	Qc1.
17	f4.	Ng6.	57	Kb6.	Kd6.
18	Nc4.	O-O.	58	Kb7.	Kd6.
19	e4.	Bf6.	59	Ka6.	ab6.
20	Rd1.	Bd4+	60	Kas.	Kcs.
21	Kf1.	Ne7.	61	Ka4.	Kcs.
22	Qg4.	Ps.	62	Kas.	Qa3.
23	Qh5.	Fxe4.	63		
24	Qg4.	Nfs.	64		
25	Qg5.	ds.	65		
26	Ne3.	NxNe7.	66		
27	RxNes.	BxBc3.	67		
28	Qxd1.	Qf7.	68		
29	Qxe4.	Bxf4.	69		
30	Rd3.	Qxa2.	70		
31	BxP4.	RxBf4.	71		
32	Qxf4.	Rf8.	72		
33	Rf3.	RxQf4.	73		
34	RxRf4.	Qa1+	74		
35	Ke2.	Qc1.	75		
36	Rc4.	Qa3.	76		
37	Bc3.	b5.	77		
38	Re4.	Qb2+	78		
39	Kd3.	C4+	79		
40	Kd4.	Kf7.	80		